TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 / 8 /2024
V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tiến
2. Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký HKTT: Số 13 Tôn Thất T, Tổ dân phố 10, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký HKTT: Số 13 Tôn Thất T, Tổ dân phố 10, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Dự án ICRAF, 09 Hùng V, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Anh Nguyễn Anh Q vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/4/2024, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Anh Q kết hôn vào ngày 05/7/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Kiến G, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01/2003. Kết hôn trên tinh thần tự

nguyện. Sau khi kết hôn thì anh chị vẫn sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, đến khoảng năm 2012 thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống mỗi người khác nhau, thường xuyên cãi nhau, không còn lòng tin với nhau trong hôn nhân. Anh Q không chăm lo cuộc sống gia đình, không chịu làm ăn kinh tế để cùng chị L nuôi dạy con cái. Điều đó đã ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Anh Q còn thường xuyên uống rượu bia về nhà mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng áp lực, mệt mỏi, không có tiếng nói chung. Bản thân chị L vì thương con nên đã nhiều năm cố gắng chịu đựng để vợ chồng hòa hợp, bớt mâu thuẫn nhưng vẫn không mang lại kết quả gì. Suốt nhiều năm dài vợ chồng dù sống chung một nhà nhưng đã ly thân, vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện nên chị L và gia đình không thể phân tích, khuyên nhủ, động viên để anh Q biết sai, cùng vợ xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng nhau nuôi dạy con cái. Mâu thuân giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Cuộc sống không có sự quan tâm chia sẻ, việc ai nấy làm, mất hẳn niềm tin trong hôn nhân. Đã nhiều năm dài chị L không còn tình cảm gì với anh Q nữa. Chị L đã từng làm đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó vì thương các con nên chị L đã suy nghĩ lại, rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Bản án số 20/2012/HNGĐ- ST ngày 06/9/2012 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Từ đó đến nay, chị L đã một mình chịu đựng cuộc sống hôn nhân đầy bế tắc. Vì vậy, nguyện vọng của chị L là xin được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về con chung: Chị L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/4/2004 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012. Cháu Nguyễn Quốc L đã trưởng thành, đang là sinh viên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Thành L đang sống chung với cả hai ba mẹ tại nhà riêng. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành L và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung khoảng 4 triệu đến 5 triệu đồng/ tháng đến khi con tròn 18 tuổi. Cháu Nguyễn Thành L có nguyện vọng được ở cùng mẹ L nếu ba mẹ ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Anh Q. Cụ thể tài sản là: Thửa đất số 212, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất số phát hành: BH 577913, số vào sổ cấp GCN: CH 000807, do Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp ngày 07/10/2011, mang tên *"Ông Nguyễn Anh Q – Bà Nguyễn Thị L"*.

*Về bị đơn anh Nguyễn Anh Q:

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 7 năm 2024 anh Q trình bày: Tôi và chị L có đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2003 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Kiến G, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình, kết hôn tự nguyện. Vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hiện do tình

hình kinh tế gia đình và đặc biệt là bản thân tôi gặp khó khăn nên mâu thuẫn ngày càng tăng. Tôi đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Chị L làm đơn khởi kiện nhưng tôi không đồng ý vì mong muốn hoà giải đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: anh Q thừa nhận quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/4/2004 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012. Hiện cháu L đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Nếu phải ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thành L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Thừa nhận tài sản chung như đơn khởi kiện của chị L, không có nợ chung. Đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, gửi giấy triệu tập cho các bên đương sự, tiến hành hai phiên hòa giải. Anh Q chỉ đến Tòa án làm bản tự khai nhưng không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Anh Q đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng. Bị đơn anh Q không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị L vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì chị cho rằng anh Q không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị là bác sỹ công tác tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba Đồng Hới. Chị khai thu nhập trung bình tháng của chị ổn định khoảng trên 15 triệu đồng, đủ đảm bảo nuôi con đầy đủ.

Về tài sản chung: ngày 19/7/2024 chị L đã tự nguyện viết đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Anh Q. Cụ thể tài sản là: Thửa đất số 212, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất số phát hành: BH 577913, số vào sổ cấp GCN: CH 000807, do Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp ngày 07/10/2011, mang tên *"Ông Nguyễn Anh Q – Bà Nguyễn Thị L"*. Theo đó, tại phiên toà chị L chỉ yêu cầu giải quyết việc ly hôn và cho chị L được trực tiếp nuôi dạy con chung là cháu Nguyễn Thành L. Ngoài ra, chị L không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật

tố tụng dân sự; là nơi bị đơn anh Nguyễn Anh Q có đăng ký nhân khẩu thường trú: phường Nam L, thành phố Đồng H. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Anh Q chỉ đến Tòa án làm bản tự khai nhưng không đến làm việc theo các giấy triệu tập phiên hòa giải của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Anh Q đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng. Bị đơn anh Q không đến tham gia phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 16/8/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Anh Q.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng trong cách sống, cách xử sự với nhau, thiếu tin tưởng nhau, từ đó vợ chồng có những lời nói và hành động tổn thương đến tình cảm vợ chồng. Không ai quan tâm đến ai, thiếu bàn bạc thống nhất vợ chồng, tình cảm vợ chồng mất mát dần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã kéo dài từ nhiều năm nay nhưng hai bên không thể khắc phục và ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung; đã nhiều năm nay vợ chồng sống ly thân không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong thực tế đời sống. Đến nay chị L không còn tình cảm với chồng nữa vì anh Q không yêu thương mẹ con chị. Trước đây chị cũng đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến giờ thì anh Q không thay đổi luôn thờ ơ để mặc không quan tâm gia đình, vợ con.

Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn, anh Q biết rõ vụ kiện nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh cũng không mong muốn được Tòa án hòa giải, thể hiện ở việc anh không đến tham gia các phiên họp, làm việc, hòa giải mà Tòa án triệu tập. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên

cần thiết phải cho chị L được ly hôn anh Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Anh Q và chị L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/4/2004 và cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012. Cháu Nguyễn Quốc L đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành L và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn Thành L có nguyện vọng được ở cùng mẹ L nếu ba mẹ ly hôn. Anh Q cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành L, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của anh Q và chị L đều muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là chính đáng. Tuy nhiên, căn cứ hoàn cảnh thực tế cháu L còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị L có đủ điều kiện để nuôi con tốt; đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Ngày 19/7/2024 chị L đã tự nguyện viết đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện cũng như tại phiên toà đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đó là chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Anh Q. Cụ thể tài sản là: Thửa đất số 212, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất số phát hành: BH 577913, số vào sổ cấp GCN: CH 000807, do Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp ngày 07/10/2011, mang tên *"Ông Nguyễn Anh Q – Bà Nguyễn Thị L"*.

Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp **6.300.000 đồng** tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001235

ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các bên đương sự không phải chịu án phí về phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là **6.000.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001235 ngày 03/6/2024.

Về xử lý chi phí tạm ứng thẩm định, định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị L không phải chịu chi phí thẩm định định giá tài sản. Chị Nguyễn Thị L đã được nhận lại số tiền 8.000.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản theo biên bản giao nhận ngày 19 tháng 7 năm 2024.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Anh Q.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Riêng cháu Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/4/2004 đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Anh Q. Cụ thể tài sản là: Thửa đất số 212, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất tại: Phường Nam L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền trên đất số phát hành: BH 577913, số vào sổ cấp GCN: CH

000807, do Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới cấp ngày 07/10/2011, mang tên *"Ông Nguyễn Anh Q – Bà Nguyễn Thị L"*.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp **6.300.000 đồng** tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001235 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Các bên đương sự không phải chịu án phí về phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là **6.000.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001235 ngày 03/6/2024.

Về xử lý chi phí tạm ứng thẩm định, định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị L không phải chịu chi phí thẩm định định giá tài sản. Chị Nguyễn Thị L đã được nhận lại số tiền 8.000.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản theo biên bản giao nhận ngày 19 tháng 7 năm 2024.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND TT Kiến G, h. Lệ T, tỉnh QB;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa